

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,614.77 +1.48%	243.81 +2.64%	122.73 +1.16%	46,124.06 -0.18%	52,252.28 +1.43%	22,636.91 -0.07%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Hồi phục trên H1"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/3, VN-Index tăng +23.60 điểm (+1.48%) lên mức 1614.77 điểm với 273 mã tăng, 59 mã giảm và 48 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 771.7 triệu cổ phiếu (-30.03%). Tổng giá trị giao dịch đạt 20.461 tỷ đồng, tương ứng giảm -30.07% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+1.48%), HNX-Index (+2.64%), UPCOM-Index (+1.16%), VN30 (+1.67%), VNMIID (+2.80%), VNSML (+2.15%), VNDIAMOND (+2.83%), VNFINLEAD (+2.45%), VNCOND (+2.45%), VNCONS (+1.22%).

Khối ngoại bán ròng -581.78 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-147.90 tỷ), MWG (-147.43 tỷ), VHM (-138.06 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: BSR (+157.24 tỷ), VCK (+114.62 tỷ), VCI (+107.49 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index hồi phục trên vùng 1600 điểm ngay sau khi tình hình Mỹ - Iran có những yếu tố tích cực nhất định. Điều này phù hợp với phản ứng của các thị trường chứng khoán trên thế giới với thông tin này. Tuy nhiên với thị trường Việt Nam, chúng tôi đánh giá hiện tại VN-Index chỉ đang hồi phục nhịp ngắn.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, thị trường đang cố gắng giữ mốc 1600 điểm và giao dịch tập trung ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Nhóm cổ phiếu trụ đóng vai trò giữ điểm số thị trường, do đó điểm số có xu hướng dao động biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Xu hướng trên biểu đồ ngày tiếp tục điều chỉnh, nhóm hồi phục chủ yếu diễn ra trên khung H1 do đó thời gian hồi phục khá nhanh chóng.

Vùng hỗ trợ quan sát tín hiệu cầu vào trên biểu đồ ngày tại 1512 - 1530 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang vận động quanh vùng hỗ trợ trung hạn tại 1600 điểm. Nhịp hồi ở khung ngày kéo dài nên rút chân tại 1586 điểm cho thấy thị trường đang phản ứng tốt với hỗ trợ trung hạn. Tuy nhiên thị trường đang giảm đồng pha trên 2 khung biểu đồ ngày và tuần, nên tuần đã giảm xuyên qua vùng có khối lượng giao dịch lớn trong 24 tuần qua. Do đó chưa kỳ vọng nhịp giảm kết thúc trên khung biểu đồ tuần. Các vị thế trung hạn chưa được ưu tiên trong giai đoạn này.

Dòng tiền trên khung trung hạn chưa xác nhận quay trở lại thị trường.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Nhịp hồi phục diễn ra nhanh chóng trên khung H1, dòng tiền hiện tại tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Do đó các vị thế lỗ ưu tiên thoát trong giai đoạn này. Nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài quan sát chờ các tín hiệu cân bằng của thị trường.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự động: 1700 - 1740
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index xuất hiện đáy nhỏ thứ 2 trên khung H1 với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước cho khả năng tiếp tục hồi phục ở phiên tiếp theo. Nhịp hồi phục sẽ diễn ra nhanh chóng do đó các vị thế lỗ cần có cấu lại danh mục trong giai đoạn này. Dòng tiền hiện tại tập trung ở nhóm VNMIID và VNSML, do đó điểm số thị trường sẽ biến động nhẹ, thanh khoản duy trì ở mức thấp.

Tín hiệu thị trường cho thấy nhịp điều chỉnh chưa kết thúc trong khi VN-Index giảm đồng pha trên 2 khung biểu đồ. Do đó nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài quan sát cho đến khi có tín hiệu cầu vào, hình thành nền rút chân trên vùng hỗ trợ. Vùng hỗ trợ ngắn hạn cần chú ý tại 1512 - 1530 điểm.

Giai đoạn này chưa ưu tiên cho các vị thế trung dài hạn.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- 🔗 Báo cáo cổ phiếu CTD (MUA – Giá mục tiêu: 96.800 VNĐ): Nền tảng tăng trưởng vững chắc
- 🔗 Báo cáo cổ phiếu TRC (MUA – Giá mục tiêu: 84.300 VNĐ): Triển vọng lạc quan nhờ giá cao su neo cao

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Các trạng thái: Mua mới, Nắm giữ, Chốt lời, Cắt lỗ

Ghi chú:
- Sau khi có phiếu về tài khoản, nồng ngưỡng cắt lỗ lên điểm hòa vốn
(*) Giá hiện tại: Giá đóng cửa của phiên trước

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	TCH	16/03/2026	14.2-14.5	16.3	13.2	10.51%	15.95	8.14%	Chốt lời
2	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	27.75	-5.93%	Nắm giữ
3	PDR	16/03/2026	15.2-15.7	17.0	14.0	10.03%	15.15	-1.94%	Nắm giữ
4	HDC	16/03/2026	17.5-18	20.0	16.5	12.68%	17.20	-3.10%	Nắm giữ
5	DXG	16/03/2026	13.5-14	14.9	12.7	8.36%	13.70	-0.36%	Nắm giữ
6	VCI	16/03/2026	36-37	39.4	34.5	7.95%	34.00	-6.85%	Nắm giữ
7	SHS	16/03/2026	16.2-17	18.2	15.4	12.35%	15.40	-4.94%	Nắm giữ
8	HHV	17/03/2026	12 - 12.5	13.8	11.5	12.65%	11.65	-4.90%	Nắm giữ
9	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	46.80	-10.00%	Nắm giữ
10	FCN	17/03/2026	12-12.5	14.0	11.5	14.29%	12.20	-0.41%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- 🔗 Israel tiếp tục không kích Iran dù Mỹ tuyên bố đàm phán
- 🔗 Nhật Bản: Lạm phát lần đầu xuống dưới ngưỡng mục tiêu kể từ năm 2022
- 🔗 Nhiều quỹ vốn cổ phần tư nhân bị rút vốn mạnh, phải giới hạn mức rút vốn

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- 🔗 Trung ương thảo luận đề án đưa Đồng Nai thành thành phố trực thuộc Trung ương
- 🔗 EU công bố gói đầu tư hơn 560 triệu euro dành cho Việt Nam
- 🔗 Bộ Tài chính đề xuất giảm một nửa thuế môi trường với xăng, dầu

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

27/03/2026: Công bố số cuối cùng GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	24/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,614.77	1.48%	-4.63%	-9.86%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	20,514.93	-30.02%	-11.20%	-39.61%
HNX	243.81	2.64%	-0.79%	-8.32%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,192.70	-31.73%	-32.47%	-44.13%
Upcom	122.73	1.16%	-1.85%	-5.07%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	613.95	-28.22%	-32.28%	-48.14%
P/E VNindex (x)	13.05	1.56%	-4.74%	-8.23%
P/B VNindex (x)	1.92	1.59%	-4.95%	-8.13%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPB 5.21%	PLX -2.93%	VPL 3.52%	DGC -28.96%	VHM 8.43%	PLX -33.67%
2	SAB 5.13%	VIC -1.27%	SSB 1.51%	PLX -14.78%	VIC 1.97%	GVR -31.18%
3	TPB 4.64%	VRE -0.20%	SAB 1.35%	VIC -14.31%		GAS -30.31%
4	TCB 3.29%			GVR -13.16%		BID -26.23%
5	CTG 3.23%			SSI -8.80%		FPT -26.01%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HVN 6.99%	HNA -6.81%	BVH 11.53%	BSR -19.39%	DCM 18.41%	BCM -27.13%
2	BVH 6.92%	KDC -2.93%	TCH 7.41%	PAN -13.71%	DPM 15.20%	VGC -25.65%
3	NLG 6.82%	PVD -2.33%	BIC 5.74%	VCG -12.92%	EVF 10.42%	VTP -25.59%
4	CII 6.73%	TMP -1.79%	REE 4.57%	HT1 -12.16%	BSR 9.77%	KBC -25.57%
5	TCH 6.69%	PGV -1.67%	VCF 3.81%	PVT -12.03%	VCF 8.27%	SZC -24.69%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ABR 6.96%	HRC -6.93%	TCO 29.52%	HRC -34.95%	HRC 106.00%	ELC -28.18%
2	HHS 6.94%	PMG -6.80%	SRC 13.26%	BFC -16.80%	TCO 43.33%	FIR -26.74%
3	PET 6.94%	TNT -4.55%	ABS 11.48%	COM -11.72%	NAF 20.62%	VDS -26.47%
4	PAC 6.94%	SRC -3.93%	CRS 11.11%	VOS -10.71%	CLW 19.50%	FTS -25.30%
5	SVI 6.90%	LAF -3.67%	DHM 10.84%	VPG -10.23%	PET 14.61%	LGL -24.35%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	24/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	22,636.91	-0.07%	-3.93%	-8.93%
Dow Jones	46,124.06	-0.18%	-1.75%	-8.10%
FTSE 100	9,965.16	0.72%	-3.42%	-4.84%
Nikkei 225	52,252.28	1.43%	-2.91%	-3.69%
S&P 500	6,556.37	-0.37%	-2.13%	-5.55%

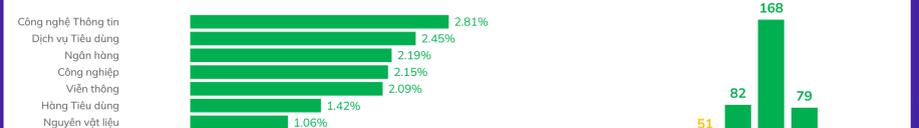
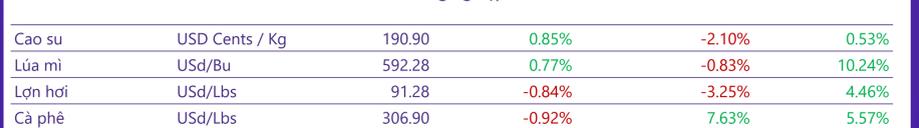
Tỷ giá				
USD/VND	26,341.00	0.11%	0.18%	1.31%
USD/JPY	159.23	0.94%	-0.08%	2.15%
GBP/USD	1.33	-0.75%	0.00%	-2.92%
EUR/USD	1.16	0.00%	1.75%	-2.52%

Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	104.49	4.55%	4.27%	50.56%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.92	1.04%	-3.31%	-7.59%
Than	USD/T	139.75	-0.53%	3.52%	21.63%

Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	71.20	2.99%	-11.83%	-15.53%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,070.00	0.28%	1.23%	9.63%
Quặng sắt	USD/T	105.89	0.24%	1.12%	5.77%
Thép	CNY/T	3,148.00	0.13%	0.13%	1.88%
Đồng	USD/Lbs	5.43	-0.18%	-6.22%	-9.05%
Gỗ	USD/1000 board feet	596.00	-2.13%	-0.67%	-0.25%
Vàng	USD/t.oz	4,353.57	-3.01%	-13.31%	-13.34%

Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	190.90	0.85%	-2.10%	0.53%
Lúa mì	USD/Bu	592.28	0.77%	-0.83%	10.24%
Lợn hơi	USD/Lbs	91.28	-0.84%	-3.25%	4.46%
Cà phê	USD/Lbs	306.90	-0.92%	7.63%	5.57%
Đường	USD/Lbs	15.52	-1.15%	8.00%	12.79%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/03/2026



5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài (trong phiên)

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BSR	1,192,298	1,092,298
VCK	5,221	248,100
VCI	1,128	149,391
FPT	71,026	455,964
DGC	57,278	1,092,298

6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh (trong phiên)

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	1,192,298	1,092,298
VJC	35,294	239,500
MWG	25,099	334,500
HHS	22,766	925,400
HNA	19,899	1,989,000

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BID	1,192,298
HPG	1,192,298
VHM	1,192,298
MWG	1,192,298
VIC	1,192,298

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DGC	1,192,298
NTP	1,192,298
NVL	1,192,298
VNM	1,192,298
VPB	1,192,298

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Trải nghiệm ngay

NHẬN CÚ ĐÚP GIẢI THƯỞNG

BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIỆT NAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIETNAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS Invest ngay